TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2019/DS-ST
Ngày: 16/01/2019
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản giữa Ngân hàng V và ông T

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Thanh Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Lưu Ly;

2/ Bà Phạm Thị Kim Hoàng

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thùy Vân – Thư ký Toà án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16/01/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 197/2018/TLST-DS ngày 20 tháng 3 năm 2018 về việc "Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 592/2018/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 264/2018/QĐST-HPT ngày 26 tháng 12 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (Ngân hàng V)

Trụ sở: Số 89 đường L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội;

Địa chỉ liên lạc: Tầng 2, số 296 đường P, phường B, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Duy S, sinh năm 1992 theo văn bản ủy quyền ngày 06/7/2018 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 20/12/2018)

2. Bị đơn: Ông Lương Ngọc T, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Hộ khẩu thường trú: 279/22A/1 đường B, phường T, quận S, Thành phố Hồ Chí Minh;

Tạm trú: 275 đường B, phường T, quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, phía nguyên đơn Ngân hàng TMCP V (gọi tắt là Ngân hàng V) do ông Nguyễn Duy S đại diện theo ủy quyền trình bày: Ngày 03/3/2015, ông Lương Ngọc T có ký Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng đề nghị Ngân hàng TMCP V cho vay số tiền 65.000.000 đồng (sáu mươi lăm triệu đồng). Đến ngày 06/3/2015, Ngân hàng TMCP V đã chấp nhận cho ông T vay số tiền 63.000.000 đồng (sáu mươi ba triệu đồng), lãi suất hai bên thỏa thuận: 30%/năm, thời hạn vay 24 tháng, mục đích vay: để tiêu dùng cá nhân, kỳ hạn trả nợ: chi tiết theo Lịch trả nợ.

Thực hiện hợp đồng, ông Lương Ngọc T đã nhận đủ số tiền trên và đã thanh toán cho Ngân hàng TMCP V được 03 lần với tổng số tiền 10.734.882 đồng (bao gồm 5.940.082 đồng tiền vốn gốc và 4.794.800 đồng tiền lãi). Kể từ ngày 19/6/2015, ông T không thanh toán thêm cho Ngân hàng V khoản tiền nào khác. Do bị đơn đã trễ hạn thanh toán nên ngày 08/3/2018 Ngân hàng TMCP V khởi kiện yêu cầu ông Lương Ngọc T phải thanh toán toàn bộ số tiền còn thiếu ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Sau khi Ngân hàng V khởi kiện, từ ngày 21/8/2018 đến ngày 28/12/2018, ông T có thanh toán cho Ngân hàng V tổng số tiền vốn gốc 15.000.000 đồng. Tính đến ngày 28/12/2018, bị đơn ông Lương Ngọc T đã thanh toán cho nguyên đơn 08 lần với tổng số tiền là 25.734.882 đồng (bao gồm 20.940.082 đồng tiền vốn gốc và 4.794.800 đồng tiền lãi). Do đó, Ngân hàng TMCP V yêu cầu ông Lương Ngọc T thanh toán một lần số tiền trên ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật và bị đơn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP V chỉ cho cá nhân ông Lương Ngọc T vay tiền, không liên quan đến người khác, do đó nguyên đơn chỉ yêu cầu cá nhân ông T có trách nhiệm trả cho ngân hàng số tiền còn nợ nêu trên.

Phía bị đơn là ông Lương Ngọc T đã được Tòa án triệu tập đến Tòa án để trình bày ý kiến về việc nguyên đơn khởi kiện và tiến hành hòa giải nhưng ông T cố tình vắng mặt không có lý do cũng không có văn bản ý kiến phản hồi về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến và không tiến hành hòa giải, công khai chứng cứ được.

Tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng TMCP V do ông Nguyễn Duy S đại diện theo ủy quyền có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đồng thời ông S nộp bản tự

khai xác định vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án buộc ông Lương Ngọc T phải thanh toán ngay một lần khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật tổng số tiền còn thiếu tính đến ngày 16/01/2019 là 129.433.310 đồng, trong đó: tiền vốn gốc là 41.059.918 đồng và tiền lãi là 88.373.392 đồng và tiền lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 17/01/2019 cho đến khi ông T thanh toán xong toàn bộ khoản nợ trên số nợ gốc theo mức lãi suất nợ quá hạn thỏa thuận trong Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 03/3/2015 giữa Ngân hàng TMCP V và ông Lương Ngọc T.

Bị đơn là ông Lương Ngọc T vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã đảm bảo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, tại phiên tòa bị đơn ông Lương Ngọc T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai nên Tòa án xét xử vắng mặt là đúng theo quy định pháp luật. Qua kiểm sát hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, căn cứ vào các Điều 463, 468 và Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng Việt Nam năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V. Bị đơn ông Lương Ngọc T chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 về việc chấp hành pháp luật tố tụng và nội dung của vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1]-Thẩm quyền loại việc: Ngân hàng TMCP V (Ngân hàng V) khởi kiện ông Lương Ngọc T yêu cầu thanh toán tiền vay theo Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 03/3/2015. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc tranh chấp dân sự: "Hợp đồng dân sự vay tài sản".

[2]-Thẩm quyền theo lãnh thổ: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP V có đơn khởi kiện bị đơn ông Lương Ngọc T có hộ khẩu thường trú tại số 279/22A/1 đường B, phường T, quận S, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú tại số 275 đường B, phường T, quận S, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm a khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm

phán Tòa án nhân dân Tối cao, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3]-Thời hiệu khởi kiện vụ án: Căn cứ vào thời điểm ông Lương Ngọc T ngừng thanh toán các khoản tiền theo thỏa thuận cho Ngân hàng TMCP V bắt đầu vào ngày 19/6/2015. Ngày 08/3/2018, Ngân hàng TMCP V có đơn khởi kiện gửi Tòa án nhân dân Quận 6. Thời hiệu khởi kiện đối với hợp đồng dân sự được xác định là 03 năm kể từ ngày quyền và lợi ích bị xâm phạm theo quy định tại Điều 429, 688 Bộ luật dân sự năm 2015 nên việc khởi kiện vẫn còn trong thời hiệu khởi kiện.

[4] Bị đơn ông Lương Ngọc T đã được Tòa án tống đạt, triệu tập hợp lệ đến Tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng ông T vắng mặt không có lý do cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án. Như vậy, ông T đã từ bỏ các quyền được pháp luật quy định. Ngoài ra, ông Lương Ngọc T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt không có lý do, không có người đại diện tham gia phiên tòa nên căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử mở phiên tòa xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung:

[1]- Căn cứ Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 03/3/2015; Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng giữa Ngân hàng TMCP V và ông Lương Ngọc T, Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở xác định: ngày 06/3/2015, ông Lương Ngọc T được Ngân hàng TMCP V cho vay 63.000.000 đồng nhưng chỉ thanh toán cho ngân hàng 10.734.882 đồng. Từ ngày 19/6/2015, ông T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền vốn và lãi suất cho Ngân hàng V dù nguyên đơn đã nhiều lần nhắc nhở. Sau khi Ngân hàng V khởi kiện, từ ngày 21/8/2018 đến ngày 28/12/2018, ông T có thanh toán cho Ngân hàng V tổng số tiền vốn gốc 15.000.000 đồng. Những sự kiện này, phía bị đơn không phản đối và không chứng minh nên phải chịu hậu quả của việc không chứng minh và không phản đối này. Hội đồng xét xử xét thấy việc giao dịch giữa các bên là có thật và hợp pháp. Ngân hàng TMCP V khởi kiện buộc ông Lương Ngọc T phải thanh toán ngay một lần số tiền còn nợ tính đến ngày 16/01/2019 là 129.433.310 đồng, trong đó: tiền vốn gốc là 41.059.918 đồng và tiền lãi là 88.373.392 đồng khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật là phù hợp với quy định tại Điều 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015, điểm c khoản 4 Điều 13 và Điều 20 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động của tổ chức tín dụng nên có cơ sở chấp nhận.

[2]- Theo nội dung Án lệ số 08/2016 ngày 17/10/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì "Đối với các khoản vay của tổ chức tín dụng, ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn, phí mà khách hàng vay phải thanh toán cho bên cho vay theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày xét xử sơ

thẩm, thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này…"

[3]- Trong vụ án này, nguyên đơn Ngân hàng V yêu cầu bị đơn ông Lương Ngọc T phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Yêu cầu tính lãi chậm thanh toán phát sinh sau khi xét xử của nguyên đơn là phù hợp quy định của pháp luật, Án lệ số 08 ngày 17/10/2016 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Lương Ngọc T phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

[1]- Ông Lương Ngọc T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 đối với phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận.

[2]- Ngân hàng TMCP V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 266 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 149, các Điều 429, 463, 465, 466, 468 và Điều 688 Bộ luật dân sự 2015; Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 26 của Luật thi hành án dân sự năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 và Án lệ số 08/2016 ngày 17/10/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (Ngân hàng V).

1/ Ông Lương Ngọc T phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền 129.433.310 đồng (một trăm hai mươi chín triệu bốn trăm ba mươi ba nghìn ba trăm mười đồng), trong đó: tiền vốn gốc là 41.059.918 đồng và tiền lãi là 88.373.392 đồng. Thời hạn thanh toán: Trả ngay một lần khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Lương Ngọc T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 03/3/2015 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần V và ông Lương Ngọc T cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Lương Ngọc T phải chịu 6.471.665 đồng (sáu triệu bốn trăm bảy mươi mốt nghìn sáu trăm sáu mươi lăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần V được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.153.276 đồng (ba triệu một trăm năm mươi ba nghìn hai trăm bảy mươi sáu đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0028949 ngày 20/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Quyền kháng cáo: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V và ông Lương Ngọc T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

4/ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Quận 6;
- CCTHADS Quận 6;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thanh Trúc